

Sách Daniel - Số một trăm mười bảy

Vén màn về Luật Chủ nhật sắp tới: Một phân tích điển hình học về dấu hiệu để chạy trốn

Jeff Pippenger
2024-03-05

Bà White xác định luật ngày Chủ nhật sắp ban hành là "dấu hiệu" đã được làm hình bóng bởi các đạo quân La Mã vây quanh Giê-ru-sa-lem vào năm 66, và khi làm như vậy, bà chỉ ra một hạng người có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe.

Cõi vĩnh hằng trải dài trước mắt chúng ta. Bức màn sắp được vén lên. Chúng ta, những người đang ở trong vị trí trang nghiêm, đầy trách nhiệm này, đang làm gì, đang nghĩ gì, mà lại bám víu vào tình yêu an nhàn ích kỷ của mình, trong khi các linh hồn đang hư mất xung quanh chúng ta? Chẳng lẽ lòng dạ chúng ta đã trở nên hoàn toàn chai đá? Chúng ta chẳng thể cảm nhận hay hiểu rằng mình có một công việc phải làm vì sự cứu rỗi của người khác sao? Hỡi anh em, anh em có phải thuộc hạng người có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe chẳng? Lẽ nào việc Đức Chúa Trời ban cho anh em sự hiểu biết về ý muốn của Ngài lại là vô ích sao? Lẽ nào Ngài đã gửi đến anh em hết lời cảnh báo này đến lời cảnh báo khác chỉ là vô ích sao? Anh em có tin những lời tuyên bố của chân lý vĩnh cửu về những điều sắp giáng trên đất không, anh em có tin rằng các sự phán xét của Đức Chúa Trời đang treo lơ lửng trên dân chúng không, và vậy mà anh em vẫn có thể ngồi yên, an nhàn, biếng nhác, hờ hững, yêu chuộng sự khoái lạc sao?

Bây giờ không phải là lúc để dân sự của Đức Chúa Trời đặt lòng mình nơi thế gian hay tích trữ của cải ở đó. Thời điểm ấy chẳng còn xa, khi chúng ta, như các môn đồ buổi đầu, sẽ bị buộc phải tìm nơi ẩn náu ở những chốn hoang vu, cô quạnh. Cũng như cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem bởi các đạo quân La Mã là tín hiệu để các Cơ Đốc nhân tại Giu-đê lánh nạn, thì việc quốc gia chúng ta nắm quyền lực bằng việc ban hành sắc lệnh cưỡng bách giữ ngày Sa-bát của Giáo hoàng sẽ là lời cảnh báo cho chúng ta. Bây giờ sẽ là lúc rời bỏ các thành phố lớn, để chuẩn bị rời cả những thành nhỏ hơn, tìm về những nơi ở ẩn đặt nơi hẻo lánh giữa miền núi. Chúng ngôn, tập 5, trang 464.

Luật ngày Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ là tín hiệu cảnh báo (dấu hiệu), "hãy rời bỏ các thành phố lớn, chuẩn bị để rời bỏ các thành phố nhỏ hơn, lui về những chốn ẩn cư ở những nơi hẻo lánh giữa núi non." Cơ Đốc Phục Lâm Laodicê phần lớn không nhận biết rằng cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ ứng nghiệm "dấu hiệu" được nói đến trong The Great Controversy. Điều ấy được tượng trưng bởi "dấu hiệu" ở phần đầu của giai đoạn ba năm rưỡi. "Dấu hiệu" ấy đã được ứng nghiệm trong cuộc vây hãm thứ nhất của Giê-ru-sa-lem vào năm 66, và nó tiêu biểu cho "tiêu kỳ" sẽ được giương lên vào thời điểm luật ngày Chủ nhật sắp tới.

Sự hủy diệt thực sự của Jerusalem được Titus thực hiện vào năm 70 sau Công nguyên, và cuộc vây hãm của Titus đã được báo trước bởi cuộc vây hãm năm 66 của Cestius, vì Jesus luôn minh họa sự kết thúc của một điều bằng sự khởi đầu của điều ấy. Chính cuộc vây hãm ban đầu của Cestius mới

là “dấu hiệu” để chạy trốn mà Jesus đã đưa ra, chứ không phải cuộc vây hãm của Titus. Một cuộc là cuộc vây hãm lúc khởi đầu, còn cuộc kia là cuộc vây hãm lúc kết thúc.

Không một tín hữu Cơ Đốc nào thiệt mạng trong cuộc tàn phá Giê-ru-sa-lem. Đấng Christ đã báo trước cho các môn đồ Ngài, và tất cả những ai tin lời Ngài đều trông đợi dấu hiệu đã được hứa. “Khi các người thấy Giê-ru-sa-lem bị các đạo quân vây quanh,” Đức Chúa Giê-su phán, “thì hãy biết rằng sự hoang tàn của nó đã gần. Bấy giờ những kẻ ở Giu-đê hãy trốn lên núi; còn những kẻ ở giữa thành hãy ra khỏi đó.” Lu-ca 21:20, 21. Sau khi quân La Mã dưới quyền Cestius đã bao vây thành, họ bất ngờ bỏ dở cuộc vây hãm vào lúc mọi điều dường như thuận lợi cho một cuộc tấn công tức thì. Những người bị vây hãm, tuyệt vọng về khả năng chống cự thành công, đã sắp sửa đầu hàng, thì vị tướng La Mã rút quân mà không vì một lý do hiển nhiên nào. Nhưng sự quan phòng đầy thương xót của Đức Chúa Trời đang điều khiển các biến cố vì ích lợi của dân Ngài. Dấu hiệu đã hứa đã được ban cho các Cơ Đốc nhân đang trông đợi, và giờ đây cơ hội đã mở ra cho tất cả những ai muốn vâng theo lời cảnh báo của Cứu Chúa. Các biến cố đã được sắp đặt đến nỗi cả người Do Thái lẫn người La Mã đều không thể cản trở cuộc chạy thoát của các tín hữu. Khi Cestius rút lui, người Do Thái từ Giê-ru-sa-lem xông ra truy kích đạo quân đang rút của ông; và trong khi cả hai lực lượng đều bận giao chiến như thế, các Cơ Đốc nhân có cơ hội rời khỏi thành. Lúc ấy, khu vực xung quanh cũng đã được quét sạch những kẻ thù có thể tìm cách chặn họ. Vào thời điểm bị vây hãm, người Do Thái tụ họp tại Giê-ru-sa-lem để giữ Lễ Lều Tạm, vì vậy các Cơ Đốc nhân khắp trong xứ đã có thể trốn thoát mà không bị quấy nhiễu. Không chậm trễ, họ chạy đến nơi an toàn - thành Pella, thuộc xứ Perea, ở bên kia sông Giô-đanh. Cuộc Đại Tranh Chiến, 30.

Cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem do Cestius tiến hành vào năm 66 đã ứng nghiệm “dấu hiệu” cảnh báo mà Chúa Kitô đã ghi lại cho các Kitô hữu trong bối cảnh lịch sử ấy, nhưng cuộc vây hãm của Titus vào năm 70 sau Công nguyên thì không đưa ra “dấu hiệu” nào để chạy trốn. Trong cuộc vây hãm đó, không còn Kitô hữu nào ở lại trong thành, và cuộc vây hãm cuối cùng ấy đã dẫn đến sự tàn phá Giê-ru-sa-lem, và trong sự tàn phá Giê-ru-sa-lem “không một Kitô hữu nào thiệt mạng,” vì các Kitô hữu đã chạy trốn ngay từ đầu sự kiện.

Quân Do Thái, truy kích Cestius và đạo quân của ông, đã đánh ập vào hậu quân của họ với sự mãnh liệt đến mức đe dọa tiêu diệt hoàn toàn họ. Người La Mã phải rất chật vật mới rút lui được. Người Do Thái hầu như không tổn thất, và mang theo chiến lợi phẩm khải hoàn trở về Jerusalem. Thế nhưng thắng lợi bề ngoài ấy chỉ mang lại tai họa cho họ. Nó thổi bùng ở họ tinh thần kháng cự ngoan cố chống người La Mã, tinh thần ấy đã sớm giáng xuống thành phố bị định cho diệt vong nỗi tai ương khôn tả.

Khi Titus nối lại cuộc vây hãm, những tai ương giáng xuống Giê-ru-sa-lem thật khủng khiếp. Thành bị vây vào dịp Lễ Vượt Qua, khi hàng triệu người Do Thái tụ họp bên trong tường thành. Cuộc xung đột vĩ đại, 31.

Từ Lễ Lều Tạm năm 66 đến Lễ Vượt Qua năm 70 là ba năm rưỡi, mà theo ý nghĩa tiên tri là 1.260 ngày. Từ năm 66 đến năm 70, La Mã ngoại giáo đã giày đạp đền thánh và đạo binh, cũng như La Mã giáo hoàng đã giày đạp thành thánh suốt bốn mươi hai tháng, từ năm 538 đến 1798.

Nhưng cái sân ở ngoài đền thờ thì hãy bỏ ra, đừng đo; vì nó đã được phó cho các dân ngoại; và thành thánh sẽ bị họ giày đạp trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 11:2.

Cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng đã giày xéo Giê-ru-sa-lem trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày (năm), qua đó cho thấy rằng La Mã hiện đại sẽ giày xéo Giê-ru-sa-lem thuộc linh của những ngày sau rốt trong một khoảng thời gian tượng trưng là một nghìn hai trăm sáu mươi ngày. Khoảng thời gian tượng trưng ấy sẽ bắt đầu với luật Ngày Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ, vào lúc vết thương chí tử được chữa lành.

Và tôi thấy một trong các đầu của nó như bị thương chí tử; nhưng vết thương chí tử ấy đã được chữa lành; và cả thể gian đều lấy làm lạ mà theo con thú. Người ta thờ lạy con rồng vì nó đã ban quyền cho con thú; họ cũng thờ lạy con thú, mà nói rằng: Ai sánh được như con thú? Ai có thể giao chiến với nó? Nó lại được ban cho một cái miệng nói những lời kiêu ngạo và những điều phạm thượng; và nó được ban quyền hành động trong bốn mươi hai tháng. Khải Huyền 13:3-5.

Bốn mươi hai tháng mang tính biểu tượng của sự bách hại của giáo hoàng là “giò” của cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật. “Giò” đó bắt đầu bằng một “dấu hiệu” (hiệu kỳ), và kết thúc bằng “các dấu hiệu”. “Dấu hiệu” của hiệu kỳ vào thời điểm luật ngày Chủ nhật sẽ khiến bất kỳ Cơ Đốc nhân nào còn ở trong Ba-by-lôn chạy trốn đến núi thánh vinh hiển đã được tôn cao (nâng lên) vượt trên các ngọn đồi khác.

Và sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt rằng, núi của nhà Đức Chúa Trời sẽ được lập trên đỉnh các núi, và được tôn cao hơn các đồi; mọi dân tộc sẽ tuôn đến đó. Nhiều dân sẽ đi và nói: Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Đức Chúa Trời, đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp; Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối của Ngài, và chúng ta sẽ bước đi trong các nẻo của Ngài; vì từ Si-ôn luật pháp sẽ ra, và lời của Đức Chúa Trời từ Giê-ru-sa-lem. Ê-sai 2:2, 3.

Cuộc rời bỏ các thành phố khi có sắc lệnh buộc thờ phượng vào ngày Chủ nhật đã được minh họa bởi cả cuộc chạy trốn của các tín hữu Cơ Đốc vào năm 66 và cuộc chạy trốn của Hội thánh vào năm 538, khi họ lánh vào đồng vắng.

Người đàn bà trốn vào đồng vắng, tại đó Đức Chúa Trời đã dọn sẵn cho nàng một nơi, để người ta nuôi nàng ở đó một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Khải Huyền 12:6.

Sự tàn phá Giê-ru-sa-lem từ cuộc vây hãm đầu tiên đến cuộc vây hãm cuối cùng kéo dài ba năm rưỡi, nhưng một thông điệp cảnh báo về sự tàn phá sắp đến đã được đưa ra suốt bảy năm, ba năm rưỡi trước cuộc vây hãm đầu tiên và ba năm rưỡi sau đó.

Tất cả những lời tiên tri do Đấng Christ đưa ra về sự hủy diệt của Giê-ru-sa-lem đã được ứng nghiệm đúng từng chữ. Người Do Thái đã trải nghiệm chân lý trong lời cảnh báo của Ngài: “Các người đong bằng đấu nào thì cũng sẽ được đong lại bằng đấu ấy.” Ma-thi-ơ 7:2.

Những điềm lạ và phép lạ xuất hiện, báo trước tai họa và diệt vong. Giữa đêm, một ánh sáng dị thường chiếu rọi lên đền thờ và bàn thờ. Trên những đám mây lúc hoàng hôn hiện lên những chiến xa và các chiến binh tụ họp để giao chiến. Các tư tế phụng sự ban đêm trong thánh điện kính hãi trước những âm thanh bí ẩn; đất rung chuyển, và người ta nghe vô số giọng kêu lên:

'Chúng ta hãy rời khỏi đây.' Cổng lớn phía đông, nặng đến mức hai chục người còn khó mà đóng lại, lại được gia cố bằng những then sắt khổng lồ gắn sâu vào nền đá rắn chắc, đã mở ra vào lúc nửa đêm, không do bất kỳ tác động hữu hình nào. - Milman, Lịch sử người Do Thái, quyển 13.

"Suốt bảy năm, một người đàn ông cứ đi ngược xuôi trên các đường phố Giê-ru-sa-lem, loan báo những tai họa sẽ giáng xuống thành. Ngày cũng như đêm, ông cất lên khúc ai ca rùng rợn: 'Một tiếng từ phương đông! một tiếng từ phương tây! một tiếng từ bốn phương! một tiếng chống lại Giê-ru-sa-lem và chống lại đền thờ! một tiếng chống lại các chú rể và các cô dâu! một tiếng chống lại cả dân chúng!'-Ibid. Con người kỳ lạ này bị bỏ tù và bị đánh đòn, nhưng ông không hề thốt ra lời than phiền nào. Trước sự sỉ nhục và hành hạ, ông chỉ đáp: 'Khốn thay, khốn thay cho Giê-ru-sa-lem!' 'khốn thay, khốn thay cho dân cư của thành ấy!' Tiếng kêu cảnh báo của ông không dứt cho đến khi ông bị giết trong cuộc vây hãm mà ông đã báo trước." The Great Controversy, 29, 30.

Sự hủy diệt cuối cùng của thành Giê-ru-sa-lem theo nghĩa đen vào năm 70 đã được báo trước bởi những “dấu lạ và phép lạ” báo hiệu “thảm họa và diệt vong.” Những “dấu hiệu” cảnh báo này đã xuất hiện suốt ba năm rưỡi trước cuộc vây hãm đầu tiên và suốt ba năm rưỡi dẫn đến sự hủy diệt. Những “dấu hiệu” (ở số nhiều) cho biết sự hủy diệt sắp đến không phải là “dấu hiệu” cảnh báo phải chạy trốn, mà là một lời tuyên bố về sự kết thúc gần kề của thời kỳ ân điển.

Trong thời kỳ Giê-ru-sa-lem thuộc linh bị chà đạp từ năm 538 đến 1798, "dấu hiệu" cảnh báo phải chạy trốn là khi sự góm ghiếc gây ra hoang tàn xuất hiện, tức là khi "người tội ác" được "bày tỏ", tức là "con của sự hư mất; kẻ chống đối và tôn mình lên trên mọi sự gọi là Đức Chúa Trời, hoặc được thờ phượng; đến nỗi chính y như Đức Chúa Trời ngồi trong đền thờ của Đức Chúa Trời, tỏ mình ra rằng y là Đức Chúa Trời."

Vậy, khi các người thấy sự góm ghiếc hoang tàn, điều mà tiên tri Đa-ni-ên đã nói đến, đứng nơi thánh, (ai đọc thì hãy hiểu.) Ma-thi-ơ 24:15.

Khi các tín hữu Cơ Đốc trong giai đoạn lịch sử ấy nhận ra "dấu hiệu" đó, họ đã chạy trốn vào hoang mạc suốt một nghìn hai trăm sáu mươi năm.

Để những ai quyết giữ lòng trung tín có thể đứng vững trước những sự lừa dối và điều ghê tởm được ngụy trang dưới lớp áo giáo sĩ và đưa vào giáo hội, đã cần một cuộc đấu tranh quyết liệt. Kinh Thánh không được chấp nhận làm tiêu chuẩn đức tin. Giáo lý về tự do tôn giáo bị coi là tà giáo, và những người ủng hộ nó bị căm ghét và bị căm đoán.

"Sau một cuộc xung đột lâu dài và khốc liệt, số ít người trung tín quyết định cắt đứt mọi liên hệ với hội thánh bội đạo nếu hội thánh ấy vẫn từ chối tự giải thoát khỏi sự giả dối và thờ hình tượng. Họ nhận thấy rằng sự tách biệt là điều tuyệt đối cần thiết nếu họ muốn vâng theo lời Đức Chúa Trời. Họ không dám dung túng những sai lầm chí tử cho chính linh hồn mình, và nêu một tấm gương có thể khiến đức tin của con cái họ và con cháu họ lâm nguy. Để bảo đảm hòa bình và hiệp nhất, họ sẵn sàng đưa ra mọi nhượng bộ miễn là vẫn phù hợp với lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời; nhưng họ cho rằng ngay cả hòa bình cũng là cái giá quá đắt nếu phải mua bằng sự hy sinh nguyên tắc. Nếu sự hiệp nhất chỉ có thể đạt được bằng sự thỏa hiệp

với lẽ thật và sự công chính, thì thà có sự chia rẽ, thậm chí là chiến tranh." Đại Tranh Chiến, 45.

Khi sắp kết thúc một nghìn hai trăm sáu mươi năm bách hại của quyền giáo hoàng, đã có những "dấu hiệu" (ở số nhiều), và cũng như các "dấu hiệu" vào cuối một nghìn hai trăm sáu mươi ngày khi La Mã ngoại giáo giày xéo Giê-ru-sa-lem thật; những "dấu hiệu" đó không phải là dấu hiệu để chạy trốn.

Đấng Cứu Thế ban cho những dấu hiệu về sự tái lâm của Ngài, và hơn thế nữa, Ngài còn ấn định thời điểm khi dấu hiệu thứ nhất trong số những dấu hiệu ấy sẽ xuất hiện: "Ngay sau cơn hoạn nạn của những ngày ấy, mặt trời sẽ tối đi, mặt trăng sẽ không chiếu sáng, các vì sao sẽ từ trời sa xuống, và các quyền lực trên trời sẽ bị rung động; và bấy giờ dấu hiệu của Con Người sẽ xuất hiện trên trời; và bấy giờ mọi chi tộc trên đất sẽ than khóc, và họ sẽ thấy Con Người ngự đến trên mây trời với quyền năng và vinh quang lớn lao. Rồi Ngài sẽ sai các thiên sứ của Ngài với tiếng kèn rất lớn, và họ sẽ nhóm hiệp những người được chọn của Ngài từ bốn phương, từ đầu này trời cho đến đầu kia."

Vào lúc kết thúc cuộc bách hại lớn của chế độ giáo hoàng, Đấng Christ phán rằng: mặt trời sẽ tối tăm, và mặt trăng sẽ không tỏa ánh sáng. Kế đó, các ngôi sao sẽ từ trời sa xuống. Và Ngài phán: "Hãy học thí dụ về cây vả; khi cành nó còn mềm và đâm lá, các người biết mùa hè đã gần; cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, hãy biết rằng Ngài đã gần, ngay trước cửa." Ma-thi-ơ 24:32, 33, ghi chú bên lề.

Đấng Christ đã ban cho chúng ta những dấu hiệu về sự tái lâm của Ngài. Ngài khẳng định rằng chúng ta có thể biết khi Ngài ở gần, thậm chí đã ở ngay trước cửa. Ngài phán về những người thấy các dấu hiệu ấy rằng: 'Thế hệ này sẽ chẳng qua đi trước khi mọi điều này được ứng nghiệm.' Các dấu hiệu ấy đã xuất hiện. Giờ đây chúng ta biết chắc rằng sự tái lâm của Chúa đã gần. 'Trời và đất sẽ qua đi,' Ngài phán, 'nhưng lời Ta sẽ không qua đi.' The Desire of Ages, 631, 632.

Khi "ba năm rưỡi Giê-ru-sa-lem bị Rôma giáo hoàng giày xéo" sắp kết thúc, đã có một loạt "dấu hiệu" báo hiệu sự đến của Đấng Christ và mở ra lịch sử Phong trào Miller. Lịch sử Phong trào Miller sẽ được lặp lại đúng từng chi tiết trong những ngày sau rớt. Những "dấu hiệu" xuất hiện vào "sự kết thúc của cuộc bách hại giáo hoàng vĩ đại" đã được báo trước bằng những "dấu hiệu" xuất hiện khi kết thúc ba năm rưỡi Giê-ru-sa-lem bị Rôma ngoại giáo giày xéo từ năm 66 đến 70. Vì vậy, dựa trên hai chứng nhân, sẽ có một "dấu hiệu" về cờ hiệu được giương lên vào giờ của trận động đất lớn, là dấu hiệu cảnh báo phải chạy trốn, trong lịch sử Rôma hiện đại; và cũng sẽ có những "dấu hiệu" (ở số nhiều) xảy ra khi kết thúc thời kỳ bách hại của Rôma hiện đại trong những ngày sau rớt.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Hãy đọc chương 21 của sách Lu-ca. Trong đó, Đấng Christ đưa ra lời cảnh báo: "Hãy coi chừng chính mình, kẻo lúc nào lòng anh em bị đè nặng bởi chèn chén quá độ, say sưa, và những lo toan của đời này, đến nỗi ngày ấy thành linh đến trên anh em mà không hay biết. Vì ngày ấy sẽ đến như chiếc bẫy trên hết thảy những người cư ngụ trên khắp mặt đất. Vậy hãy tỉnh thức và

cầu nguyện luôn, để anh em được kể là xứng đáng thoát khỏi mọi điều này và đứng trước mặt Con Người” (Lu-ca 21:34-36).

Các dấu chỉ thời cuộc đang được ứng nghiệm trong thế giới chúng ta, thế mà nói chung các hội thánh lại được mô tả như đang ngủ mê. Há chúng ta lại không nhận cảnh báo từ kinh nghiệm của những trinh nữ dại, là những người khi tiếng gọi vang lên: “Kìa chàng rể đến; hãy đi ra đón Ngài,” thì mới nhận ra rằng họ không có dầu trong đèn? Và trong khi họ đi mua dầu, chàng rể đã cùng với những trinh nữ khôn ngoan bước vào dự tiệc cưới, và cửa đóng lại. Khi những trinh nữ dại đến phòng tiệc, họ nhận một lời từ chối bất ngờ. Chủ tiệc tuyên bố: “Ta chẳng biết các ngươi.” Họ bị bỏ lại đứng bên ngoài, trên con phố vắng, trong đêm đen tăm tối. Bản Thảo Phát Hành, tập 15, 229.